

# Thực trạng quản lý bồi dưỡng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cho đội ngũ cán bộ, giáo viên trung học phổ thông theo tiếp cận năng lực ở tỉnh Lào Cai

Đỗ Thanh Tùng<sup>1</sup>, Trần Đại Nghĩa<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai  
Khối 4, Đường 30/4, phường Bắc Lệnh,  
thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Việt Nam  
Email: thanhtung7373@gmail.com

<sup>2</sup> Trường Đại học Đồng Tháp  
783 Phạm Hữu Lầu, Phường 6,  
thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam  
Email: trandainghia158@gmail.com

**TÓM TẮT:** Việc cải tiến, nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục học sinh là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của giáo viên các trường trung học phổ thông. Để thực hiện được nhiệm vụ đó thì hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng nhằm đáp ứng sự thay đổi trong việc dạy học, giáo dục, kiểm tra, đánh giá theo tiếp cận năng lực học sinh trung học phổ thông là rất cần thiết. Qua nghiên cứu lý luận và khảo sát thực trạng, bài báo làm rõ thực trạng công tác bồi dưỡng hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng theo tiếp cận năng lực cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, từ đó đề ra biện pháp quản lý phù hợp với thực trạng bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên ở các trường trung học phổ thông tỉnh Lào Cai.

**TỪ KHÓA:** Quản lý, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, sư phạm ứng dụng, trung học phổ thông.

→ Nhận bài 07/5/2021 → Nhận bài đã chỉnh sửa 20/7/2021 → Duyệt đăng 05/8/2021.

## 1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 29 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI ghi rõ: “Quan tâm nghiên cứu khoa học (NCKH) giáo dục và khoa học quản lý, tập trung đầu tư nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan NCKH giáo dục quốc gia. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nghiên cứu và chuyên gia giáo dục. Triển khai chương trình nghiên cứu quốc gia về khoa học giáo dục” [1]. Mặt khác, theo Điều 31: Nhiệm vụ của giáo viên (GV) trường trung học, ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu đối với GV trường trung học phổ thông (THPT)” ... chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục; tham gia NCKH sư phạm ứng dụng” [2].

Yêu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục, việc thực hiện các NCKH sư phạm ứng dụng (KHSPUD) sẽ trở thành quy định đối với GV cấp THPT. Trong khi đó, công tác quản lý hoạt động nghiên cứu KHSPUD trong nhà trường phổ thông ít được quan tâm giải quyết các vấn đề chuyên môn, cải thiện nhà trường, nâng cao khả năng giải quyết vấn đề và đưa ra các quyết định trong giảng dạy, bồi dưỡng nghiên cứu KHSPUD tạo cơ sở vững chắc cho việc ra quyết định, thúc đẩy GV rèn luyện phương pháp dạy học, giáo dục HS, nhìn lại cả quá trình và tự đánh giá, truyền động lực và cam kết không ngừng hoàn thiện; tác động trực tiếp tới thực tiễn giảng dạy, học tập và quản lý, thúc đẩy sự phát triển chuyên môn của GV. Hoạt động quản lý nghiên cứu KHSPUD

của GV THPT tỉnh Lào Cai còn nhiều bất cập, công tác chỉ đạo quản lý chưa đúng quy trình, nhiều GV coi nhẹ hoạt động nghiên cứu KHSPUD, chưa áp dụng vào nâng cao chất lượng các hoạt động giảng dạy và hoạt động giáo dục theo tiếp cận năng lực của người học. Do vậy, qua nghiên cứu, bài báo nhằm khảo sát, đánh giá thực trạng và đề xuất biện pháp quản lý công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, GV THPT nghiên cứu KHSPUD theo tiếp cận năng lực ở tỉnh Lào Cai.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Phương pháp và dữ liệu nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, ngoài việc nghiên cứu lý luận, bài báo còn thực hiện điều tra thực trạng quản lý bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), GV về hoạt động nghiên cứu KHSPUD tại các trường THPT tỉnh Lào Cai theo tiếp cận năng lực, từ việc xây dựng kế hoạch, xác định mục tiêu, xác định nội dung bồi dưỡng, hình thức bồi dưỡng, phương pháp bồi dưỡng. Với số khách thể điều tra gồm 267 người, bao gồm: CBQL giáo dục 67 người (trong đó có 21 cán bộ của Sở Giáo dục và Đào tạo; 46 hiệu trưởng và phó hiệu trưởng); 200 GV của các trường THPT tỉnh Lào Cai. Kết quả số liệu sau khảo sát, phỏng vấn được xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS 20.0 để tính giá trị trung bình, độ lệch chuẩn (xem Bảng 1). Sử dụng thang đo đánh giá 4 mức, giá trị trung bình khoảng cách các mức được tính theo công thức:  $(Max - Min)/4 = (4 - 1)/4 = 0.75$ .

**Bảng 1: Kết quả số liệu khảo sát**

Mức đánh giá	Thang đo đánh giá	Kết quả đánh giá
Mức 1:	$1.0 \leq \text{ĐTB} < 1.75$	Yếu
Mức 2	$1.75 \leq \text{ĐTB} < 2.50$	Trung Bình
Mức 3	$2.5 \leq \text{ĐTB} < 3.25$	Khá
Mức 4	$3.25 \leq \text{ĐTB} \leq 4.00$	Tốt

## 2.2. Đặc điểm của hoạt động bồi dưỡng đội ngũ quản lý, giáo viên nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng theo tiếp cận năng lực ở các trường trung học phổ thông

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đòi hỏi mỗi tổ chức, cá nhân phải không ngừng học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ, năng lực về công tác chuyên môn nghiệp vụ, để đáp ứng với điều kiện bối cảnh mới. Vấn đề này càng đặc biệt quan trọng trong dạy học, giáo dục, bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV là nhân tố quyết định đến hoạt động nghiên cứu KHSPUD theo tiếp cận năng lực ở các trường THPT. Tuy vậy, hiện nay đội ngũ CBQL, GV mặc dù được bồi dưỡng qua nhiều hoạt động, chuyên đề nhưng hoạt động nghiên cứu KHSPUD theo tiếp cận năng lực chưa được quan tâm đúng mức. Nhiều CBQL, GV chưa hiểu rõ về đặc điểm của nghiên cứu KHSPUD có tác động tích cực, hiệu quả như thế nào đối với HS. Chính vì vậy, để hoạt động nghiên cứu KHSPUD theo tiếp cận năng lực đạt được kết quả như mong muốn thì cần phải tập trung vào công tác bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV, giúp họ xác định được mục tiêu, đặc điểm của nghiên cứu KHSPUD là có tính mới, đáp ứng được bối cảnh đổi mới các hoạt động dạy học, giáo dục trong thực tiễn cho HS THPT, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Như vậy, để đạt được chất lượng, hiệu quả dạy học, giáo dục nói chung và THPT nói riêng cần phải nắm chắc các đặc điểm về hoạt động nghiên cứu KHSPUD như sau: 1/ Đảm bảo tính thực tiễn: Được kiểm nghiệm, đánh giá và vận dụng vào thực tiễn dạy học, giáo dục ở THPT. 2/ Đảm bảo tính mới về phương pháp để ứng dụng trong dạy học, giáo dục ở THPT; 3/ Đảm bảo tính dự báo về đổi mới dạy học, giáo dục ở THPT; 4/ Đảm bảo đặc điểm đối tượng, tâm lý lứa tuổi, vùng miền; 5/ Có độ tin cậy, khách quan, thời gian, kết quả đáp ứng thực tiễn trong dạy học, giáo dục ở THPT.

## 2.3. Thực trạng hoạt động bồi dưỡng đội ngũ quản lý, giáo viên nghiên cứu khoa học ứng dụng theo tiếp cận năng lực ở các trường trung học phổ thông ở tỉnh Lào Cai

Chất lượng hoạt động nghiên cứu KHSPUD phụ thuộc nhiều vào kiến thức và kỹ năng thực hiện các hoạt động nghiên cứu và thực hiện các đề tài gắn với các môn học hoặc công tác quản lý nhà trường. GV ở các trường THPT không phải là lực lượng NCKH chuyên nghiệp,

nên việc bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng, phương pháp nghiên cứu KHSPUD là rất cần thiết.

Nội dung tổ chức bồi dưỡng bao gồm việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phù hợp với thực tiễn, tổ chức lực lượng bồi dưỡng sao cho phát huy tối ưu các nguồn lực của nhà trường; xác định nội dung, chương trình bồi dưỡng; xác định phương pháp, hình thức tổ chức bồi dưỡng; quản lý chất lượng và kết quả của hoạt động bồi dưỡng.

Phương thức tổ chức bồi dưỡng bao gồm nhiều phương pháp và hình thức khác nhau như: Bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng tập trung, bồi dưỡng trong thực tiễn. Kết hợp bồi dưỡng tại trường với bồi dưỡng các cụm trường.

Qua trao đổi với một số GV ở các trường THPT, các ý kiến trao đổi cho thấy, nhiều GV chưa nắm được phương pháp tổ chức NCKH nói chung và phương pháp nghiên cứu KHSPUD nói riêng. Nhiều GV chưa phân biệt được khoa học cơ bản với khoa học ứng dụng. Một số CBQL, GV vẫn quan niệm rằng, NCKH là chức năng của các nhà khoa học chuyên nghiệp, không phải là chức năng của CBQL, GV các trường phổ thông. Với những nhận thức chưa đầy đủ đó đã có ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả nghiên cứu. Nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động NCKH trước yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các nhà trường THPT chú trọng bồi dưỡng cho đội ngũ CBQL, GV về hoạt động NCKH nói chung và nghiên cứu KHSPUD nói riêng. Bước đầu, các nhà trường đã ý thức được tầm quan trọng của tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ, GV về phương pháp NCKH. Tuy nhiên, trong thực tiễn, tổ chức bồi dưỡng hoạt động NCKH cho đội ngũ GV ở các trường THPT còn nhiều bất cập, hạn chế. Hầu như, hàng năm các nhà trường chỉ phổ biến kế hoạch chung của Sở Giáo dục và Đào tạo về hoạt động NCKH cho CBQL, GV và tổ chức thực hiện theo kế hoạch. Công tác bồi dưỡng về phương pháp nghiên cứu KHSPUD chưa được thực hiện theo nền nếp, chưa có chương trình, kế hoạch hệ thống. Nội dung, phương thức tổ chức bồi dưỡng tại chỗ chưa được xác định rõ ràng. Nghiên cứu sản phẩm khoa học của CBQL, GV cho thấy, còn thiếu sự nhất quán trong quy cách và hình thức trình bày một đề tài NCKH. Về cấu trúc nội dung thường thiếu sự nhất quán giữa lý luận với thực trạng và giải pháp. Những hạn chế trong NCKH của CBQL, GV ở các trường THPT không phải do trình độ năng lực của người nghiên cứu mà phần nhiều là do chưa được tập huấn, bồi dưỡng về phương pháp trình bày một đề tài khoa học ứng dụng. Bên cạnh đó, kết quả khảo sát điều tra bằng phiếu hỏi về thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng CBQL, GV nghiên cứu KHSPUD được tổng hợp trong Bảng 2 như sau:

Kết quả Bảng 2 cho thấy, giá trị trung bình ý kiến

**Bảng 2: Thực trạng quản lý bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV về hoạt động nghiên cứu KHSPƯD**

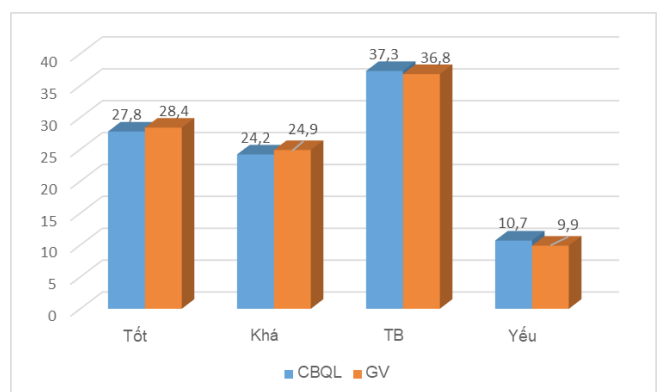
TT	Nội dung đánh giá	Đối tượng điều tra	Mức độ đánh giá								Điểm X	Thứ bậc
			Tốt		Khá		Trung bình		Yếu			
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng	CBQL	21	31,3	22	32,8	20	29,8	4	6,2	2,89	1
		GV	64	32,0	67	33,5	58	29,0	11	5,5	2,92	1
2	Xác định mục tiêu bồi dưỡng	CBQL	20	29,8	18	26,9	24	35,8	5	7,5	2,79	2
		GV	61	30,5	55	27,5	71	35,5	13	6,5	2,82	2
3	Xác định nhu cầu bồi dưỡng	CBQL	18	26,9	16	23,9	26	38,8	7	10,4	2,67	3
		GV	55	27,5	49	24,5	77	38,5	19	9,5	2,70	3
4	Xác định nội dung bồi dưỡng	CBQL	17	25,4	14	20,9	27	40,3	9	13,4	2,58	4
		GV	52	26,0	43	21,5	80	40,0	25	12,5	2,61	4
5	Phương thức tổ chức bồi dưỡng	CBQL	17	25,4	11	16,4	28	41,8	11	16,4	2,50	5
		GV	52	26,0	35	17,5	82	41,0	31	15,5	2,54	5
Tổng cộng		CBQL	93	27,8	81	24,2	125	37,3	36	10,7	2,69	
		GV	284	28,4	249	24,9	368	36,8	99	9,9	2,72	

(Nguồn: Kết quả số liệu điều tra từ 200 GV THPT và 67 CBQL giáo dục tỉnh Lào Cai)

đánh giá của CBQL trên 5 chỉ báo ở mức tốt chiếm tỉ lệ 27,8%, mức khá 24,2%, mức trung bình 37,3%, mức yếu 10,7% giá trị trung bình ý kiến đánh giá của GV trên 5 chỉ báo ở mức tốt chiếm tỉ lệ 28,4%, mức khá 24,9%, mức trung bình 36,8%, mức yếu 9,9%.

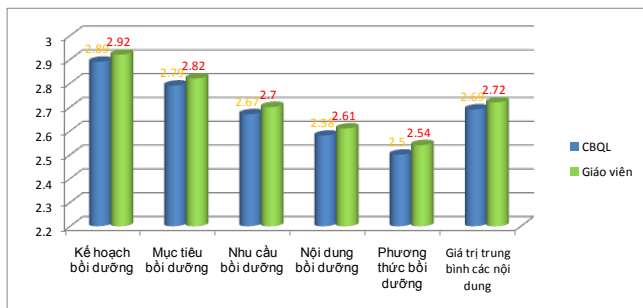
Xem xét trên từng tiêu chí cho thấy kết quả điểm trung bình và thứ bậc của các tiêu chí như sau: Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng là tiêu chí được đánh giá cao nhất trong 5 tiêu chí, với điểm đánh giá của CBQL là 2,89 điểm và đánh giá của GV là 2,92 điểm. Xác định mục tiêu bồi dưỡng là tiêu chí xếp thứ 2 với điểm đánh giá của CBQL là 2,79 điểm và đánh giá của GV là 2,82 điểm. Xác định nhu cầu bồi dưỡng là tiêu chí xếp thứ 3 với điểm đánh giá của CBQL là 2,67 điểm và đánh giá của GV là 2,70 điểm. Xác định nội dung bồi dưỡng là tiêu chí xếp thứ 4, với điểm đánh giá của CBQL là 2,58 điểm và đánh giá của GV là 2,61 điểm. Phương thức tổ chức bồi dưỡng là tiêu chí xếp thứ 5, với điểm đánh giá của CBQL là 2,50 điểm và đánh giá của GV là 2,54 điểm. Các giá trị trung bình kết quả khảo sát so với thang giá trị, các giá trị trung bình của 5 tiêu chí khảo sát đánh giá nội dung bồi dưỡng đều trong khoảng từ  $2.5 \leq \text{ĐTB} < 3.25$ . Điều này có thể nhận thấy các tiêu chí đánh giá chủ yếu ở mức 3, mức khá. Tuy vậy, từ Bảng 2, chúng ta có thể nhận thấy, kết quả đánh giá ở mức 1 “mức yếu” và mức 2 “mức trung bình” vẫn còn cao. Tất cả 5 tiêu chí khảo sát cho thấy đều có trên

30%, CBQL, GV đánh giá ở mức 1 và mức 2. Trong đó, có một số tiêu chí đánh giá ở mức 1, mức 2 cao trên 50%, như việc xác định nội dung bồi dưỡng có 53.7% CBQL đánh giá còn ở mức trung bình yếu; 52.5% GV đánh giá còn ở mức trung bình yếu; về phương thức tổ chức bồi dưỡng, có 58.2% CBQL đánh giá còn ở mức trung bình yếu; 56.5% GV đánh giá còn ở mức trung bình yếu. Từ kết quả tính giá trị trung bình ý kiến đánh giá của CBQL và GV trong Bảng 2, ta có Biểu đồ 1 về sự tương quan kết quả đánh giá của CBQL và GV theo tỉ lệ % như sau:



Biểu đồ 1: Tổng hợp ý kiến đánh giá thực trạng quản lý bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV về hoạt động nghiên cứu KHSPƯD

Từ Biểu đồ 1 cho thấy kết quả khảo sát đánh giá theo tỉ lệ % các ý kiến của CBQL và GV có sự tương quan, không chênh lệch nhiều. Từ biểu đồ cũng cho thấy, phần lớn CBQL, GV đánh giá ở mức 2, mức “trung bình” chiếm tỉ lệ % cao nhất. Có 37.3% CBQL đánh giá ở mức trung bình và 36.8% GV đánh giá ở mức này. Để thấy rõ hơn sự tương quan kết quả đánh giá của CBQL và GV về hoạt động bồi dưỡng nghiên cứu KHSPUD qua giá trị trung bình các kết quả đánh giá theo Biểu đồ 2 như sau:



**Biểu đồ 2: Sự tương quan kết quả đánh giá của CBQL và GV về hoạt động bồi dưỡng nghiên cứu KHSPUD**

Từ Biểu đồ 2 cho thấy các giá trị trung bình đánh giá 5 chỉ báo khảo sát về công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng CBQL, GV nghiên cứu KHSPUD ở tỉnh Lào Cai, thấy rằng các giá trị trung bình đánh giá của CBQL và GV có sự tương quan, chênh lệch không đáng kể. Điều đáng lưu ý là các giá trị trung bình của các chỉ báo khảo sát thì CBQL đều thấp hơn GV. Điều này cho thấy công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng CBQL, GV nghiên cứu KHSPUD ở các trường THPT tỉnh Lào Cai còn bất cập. Một số CBQL ở các trường THPT tỉnh Lào Cai ít quan tâm đến hoạt động này. Thực trạng này dẫn đến chất lượng nghiên cứu KHSPUD ở các trường THPT tỉnh Lào Cai sẽ không hiệu quả.

Kết quả Bảng 2 và Biểu đồ 1, Biểu đồ 2 cho thấy, các ý kiến đánh giá thực trạng tổ chức bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV về hoạt động nghiên cứu KHSPUD chủ yếu tập trung ở mức trung bình, một bộ phận CBQL, GV có ý kiến đánh giá ở mức yếu, các giá trị trung bình đánh giá của CBQL thấp hơn GV. Những vấn đề này cho thấy công tác bồi dưỡng hoạt động nghiên cứu KHSPUD cho CBQL, GV ở các trường THPT tỉnh Lào Cai chưa đáp ứng tốt.

Như vậy, dựa trên cơ sở lý luận và kết quả khảo sát, phân tích đánh giá thực trạng, chúng tôi đề xuất biện pháp để quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV nghiên cứu KHSPUD theo tiếp cận năng lực ở các trường THPT ở tỉnh Lào Cai nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục phổ thông trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

## 2.4. Biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ quản lý, giáo viên nghiên cứu khoa học ứng dụng theo tiếp cận năng lực

### 2.4.1. Mục tiêu của biện pháp

Tác động để nâng cao trình độ năng lực hoạt động nghiên cứu KHSPUD của đội ngũ CBQL, GV về việc tiếp cận mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động nghiên cứu KHSPUD, phát huy tác dụng trong thực tiễn. Từ đó có những kế hoạch, triển khai thực hiện nhiệm vụ hoạt động nghiên cứu KHSPUD đạt kết quả đề ra, khai thác, sử dụng các nguồn lực đảm bảo cho hoạt động nghiên cứu KHSPUD.

Xây dựng được nội dung, quy trình các bước và các hình thức tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, GV về hoạt động nghiên cứu KHSPUD ở các trường THPT. Thông qua bồi dưỡng, giúp đội ngũ CBQL, GV có nhận thức đúng đắn về hoạt động nghiên cứu KHSPUD, biết tổ chức các loại hình hoạt động nghiên cứu KHSPUD ở trường THPT. Đồng thời, đội ngũ CBQL, GV chủ động hơn trong hoạt động nghiên cứu KHSPUD ở các trường THPT sau khi được bồi dưỡng năng lực nghiên cứu KHSPUD đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

### 2.4.2. Nội dung của biện pháp quản lý

Một là, xác định mục đích bồi dưỡng năng lực hoạt động nghiên cứu KHSPUD cho đội ngũ CBQL, GV. Hoạt động nghiên cứu KHSPUD của đội ngũ CBQL, GV ở các trường THPT là một trong những con đường, biện pháp tác động rất quan trọng để nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ CBQL, GV, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, dạy học trong nhà trường. Mục tiêu trực tiếp của bồi dưỡng là nâng cao năng lực hoạt động nghiên cứu KHSPUD cho đội ngũ CBQL, GV. Thông qua bồi dưỡng giúp đội ngũ CBQL, GV THPT có kiến thức, có kỹ năng biết tổ chức hoạt động nghiên cứu KHSPUD, giúp đội ngũ CBQL, GV biết ứng dụng các thành tựu NCKH vào quá trình sư phạm trong nhà trường. Do vậy, mục tiêu bồi dưỡng nâng cao năng lực hoạt động nghiên cứu KHSPUD cần phải thống nhất với mục tiêu bồi dưỡng nâng cao năng lực sư phạm của đội ngũ CBQL, GV. Sự thống nhất về mục tiêu bồi dưỡng năng lực được quy định rõ từ nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức bồi dưỡng hoạt động nghiên cứu KHSPUD cho đội ngũ CBQL, GV.

Hai là, xây dựng được nội dung bồi dưỡng năng lực hoạt động nghiên cứu KHSPUD cho đội ngũ CBQL, GV

Nội dung bồi dưỡng tập trung vào các vấn đề nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, GV ở các trường THPT về phương pháp NCKH nói chung và KHSPUD nói riêng phân biệt rõ KHSPUD với khoa học cơ bản và các loại hình khoa học khác. Bồi dưỡng về phương pháp

xây dựng đề cương nghiên cứu, đề tài KHSPUD; về cấu trúc của đề tài KHSPUD; về cách thức thu thập, xử lý thông tin, số liệu; xây dựng cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu; về cách thức thu thập thông tin thực tiễn, xử lý số liệu thực tiễn. Bồi dưỡng nội dung về cách thức trình bày một đề tài nghiên cứu KHSPUD, những yêu cầu cần đạt được của một đề tài nghiên cứu về KHSPUD ở trường THPT.

Đối với đội ngũ CBQL, GV ở các trường THPT, cần phải tập trung chú ý bồi dưỡng một mảng nội dung quan trọng của chương trình, nội dung giáo dục phổ thông mới, trong đó có nội dung nghiên cứu KHSPUD: Xác định tên đề tài; quy trình nghiên cứu; triển khai thực hiện; ứng dụng vào dạy học và giảng dạy trong trường THPT.

*Ba là, xác định phương pháp, hình thức tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực hoạt động nghiên cứu KHSPUD cho đội ngũ CBQL, GV*

Sử dụng nhiều phương pháp và hình thức tổ chức bồi dưỡng phù hợp với đối tượng GV được bồi dưỡng. Căn cứ vào nội dung, chương trình bồi dưỡng và căn cứ đặc điểm đội ngũ CBQL, GV được bồi dưỡng để xác định phương pháp và hình thức tổ chức bồi dưỡng cho phù hợp. Đối với GV các trường THPT tỉnh Lào Cai, cần chia cụm trường (trường đạt chuẩn quốc gia, trường chuyên biệt, trường vùng cao...) để lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức bồi dưỡng. Có thể kết hợp nhiều phương pháp, hình thức tổ chức bồi dưỡng. Bao gồm: Bồi dưỡng tập trung do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức; Bồi dưỡng theo các cụm trường trên địa bàn tỉnh; Bồi dưỡng tại chỗ của các trường THPT. Kết hợp bồi dưỡng trực tiếp với bồi dưỡng trực tuyến thông qua mạng nội bộ, bồi dưỡng theo đợt với bồi dưỡng thường xuyên. Yêu cầu chung của phương pháp và hình thức tổ chức bồi dưỡng là đa dạng hóa các hình thức tổ chức bồi dưỡng, đảm bảo cho mỗi CBQL, GV có thể tham gia bồi dưỡng. Mặt khác, phương pháp và hình thức tổ chức bồi dưỡng phải bám sát nội dung, chương trình bồi dưỡng, hướng vào thực hiện mục tiêu nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ CBQL, GV THPT, giúp họ biết cách tổ chức các hoạt động nghiên cứu KHSPUD ở trường THPT.

#### 2.4.3. Cách thức tổ chức thực hiện biện pháp

Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ của tỉnh Lào Cai biên soạn nội dung, chương trình bồi dưỡng và tổ chức các hoạt động bồi dưỡng tập trung. Trước hết, cần bồi dưỡng những vấn đề chung về nghiên cứu KHSPUD cho đội ngũ CBQL, GV ở các trường THPT. Sau đó, có thể tách ra tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ CBQL, GV theo chương trình hoạt động nghiên cứu KHSPUD của từng ngành chuyên môn. Căn cứ điều kiện cụ thể, có thể tổ chức bồi dưỡng linh

động đến các địa bàn, theo cụm trường để tạo điều kiện cho đội ngũ CBQL, GV vừa tham gia quản lý, giảng dạy, vừa tham gia các hoạt động bồi dưỡng.

Sở Giáo dục và Đào tạo cần phải xác định những thuận lợi và khó khăn trong hoạt động bồi dưỡng GV trên địa bàn tỉnh. Xác định nhu cầu bồi dưỡng về hoạt động nghiên cứu KHSPUD của đội ngũ CBQL, GV. Phân loại CBQL, GV theo nhu cầu và năng lực để bồi dưỡng, tổ chức cho GV đi tham gia các lớp bồi dưỡng tập trung. Xây dựng kế hoạch và chủ trì tổ chức các hoạt động bồi dưỡng cho GV THPT trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các nhà trường THPT tổ chức hoạt động bồi dưỡng CBQL, GV trong nhà trường hoặc theo cụm trường trên địa bàn tỉnh. Nội dung bồi dưỡng bao gồm cả bồi dưỡng về phương pháp nghiên cứu KHSPUD ở trường THPT và Chương trình Giáo dục phổ thông mới; phải tuân thủ theo chương trình quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo. Có thể lựa chọn một số chủ đề liên quan đến đổi mới chương trình, sách giáo khoa và đổi mới hoạt động nghiên cứu KHSPUD để CBQL, GV tiếp cận nghiên cứu.

Ban giám hiệu nhà trường THPT cần phân loại CBQL, GV trong nhà trường, xác định nhu cầu bồi dưỡng cho từng CBQL, GV, phân công, GV luân phiên nhau đi tham gia các lớp bồi dưỡng. Đồng thời, tổ chức các hoạt động bồi dưỡng trong nhà trường mình cũng như hoạt động tự bồi dưỡng qua tài liệu hướng dẫn. Để tổ chức hoạt động bồi dưỡng trong nhà trường, cần phải xây dựng kế hoạch, tổ chức lực lượng, xác định nội dung, phương thức hoạt động bồi dưỡng, đảm bảo cho đội ngũ CBQL, GV vừa tham gia lớp bồi dưỡng, vừa hoạt động quản lý, giảng dạy theo kế hoạch. Đảm bảo cho CBQL, GV vừa được bồi dưỡng về phương pháp nghiên cứu KHSPUD, vừa được bồi dưỡng về Chương trình Giáo dục phổ thông mới; lấy Chương trình Giáo dục phổ thông mới như một cơ sở để triển khai thực hiện các đề tài KHSPUD ở nhà trường THPT. Phải xem hoạt động bồi dưỡng tại trường là hình thức bồi dưỡng quan trọng nhất. Ban giám hiệu nhà trường cần phải phân loại năng lực của CBQL, GV trong nhà trường để giao các đề tài nghiên cứu KHSPUD cho phù hợp. Mục tiêu của tổ chức nghiên cứu đề tài KHSPUD trong nhà trường không chỉ tập trung vào nghiệm thu đánh giá về giá trị khoa học sản phẩm nghiên cứu mà phải đánh giá được sự phát triển năng lực của CBQL, GV.

Đội ngũ CBQL, GV ở các trường THPT theo sự phân công của nhà trường, tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng. Đồng thời, phải tự chủ xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng của bản thân, lấy hoạt động tự bồi dưỡng làm chính. Tự bồi dưỡng phải có tổ chức. Ban giám hiệu nhà trường cần phải xây dựng nội dung, chương trình, tài liệu để các GV có thể tự bồi dưỡng. Nội dung, chương trình, tài liệu tự bồi dưỡng được phổ biến công khai đến

các GV trong nhà trường THPT. Các nhà trường cần phải có chính sách động viên, khuyến khích và tạo điều kiện cho CBQL, GV của nhà trường tự bồi dưỡng. Mỗi CBQL, GV có thể căn cứ vào tài liệu, nội dung chương trình quy định để tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng.

### 3. Kết luận

Quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV THPT NCKH theo tiếp cận năng lực có thể được vận dụng để nâng cao chất lượng NCKH sư phạm ứng dụng theo tiếp cận năng lực ở các trường THPT cả nước nói chung và các trường THPT tỉnh Lào Cai nói riêng, phải tùy theo đặc điểm, điều kiện của từng trường, từng địa phương để GV có thể thực hiện tốt hoạt động nghiên cứu KHSPƯD theo tiếp cận năng lực để đáp ứng với xu

thế bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông. Trong các biện pháp quản lý hoạt động NCKH ứng dụng theo tiếp cận năng lực, việc tổ chức bồi dưỡng năng lực đội ngũ cán bộ GV ở trường phổ thông về kiến thức, kỹ năng, năng lực để tiếp cận phương pháp nghiên cứu KHSPƯD là rất quan trọng và rất cần thiết. Nếu nghiên cứu kỹ lý luận, khảo sát, đánh giá đúng thực trạng NCKH sư phạm ứng dụng ở trường phổ thông hiện nay sẽ có được hiệu quả như mong muốn. Điều này sẽ tác động tích cực đến các vấn đề ứng dụng thực tiễn trong dạy học, giáo dục HS THPT ở từng trường, từng địa phương khác nhau, tác động tích cực đến các hoạt động của HS, giúp HS đạt được năng lực theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới, đạt được các mục tiêu dạy học, giáo dục đề ra.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Kiểm, (2012), *Tiếp cận hiện đại trong quản lý giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [2] *Báo cáo phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2015 - 2020 tỉnh Lào Cai*, (2020).
- [3] Hồ Chí Minh, (2011), *Toàn tập*, tập 11, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.94, 95, 96.
- [4] Brophy, J.E., and Good, T.L, (1986), *Teacher behavior and student achievement*, In M.C. Wittrock (Ed.), *Handbook of research on teaching* (3rd ed., pp 328-375), New York: Macmillan.
- [5] Krathwohl, D.R, (1998), *Methods of educational and social science research: An inte-grated approach*, New York: Longman.
- [6] Lass, G.V., Cahen, L.S., Smith, M.L., and Filby, N.N, (1982), *School class size: Research and policy*, Beverly Hills, CA: Sage
- [7] Levy, F., and Murnane, R.J, (2004), *The new division of labor: How computers are creating the next job market*, Princeton, NJ: Princeton University Press.
- [8] National Research Council, (2007a), *Taking science to school: Learning and teaching science in grades K-8*, Washington, DC: The National Academies Press.
- [9] Yael Friedler & Pinchas Tamir, (2010), *Teaching basic concepts of scientific research to high school students*, p.263-269, Publishedonline: 13 Dec 2010, <https://doi.org/10.1080/00219266.1986.9654837>.

## CURRENT SITUATION OF MANAGEMENT AND DEVELOPMENT OF RESEARCH ACTIVITIES ON APPLIED EDUCATIONAL SCIENCES BASED ON COMPETENCE APPROACH FOR SCHOOL MANAGERS AND TEACHERS AT HIGH SCHOOLS IN LAO CAI PROVINCE

Do Thanh Tung<sup>1</sup>, Tran Dai Nghia<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Department of Education and Training of Lao Cai province  
Block 4, 30/4 Street, Bac Lenh ward, Lao Cai city,  
Lao Cai province, Vietnam  
Email: thanhtung7373@gmail.com

<sup>2</sup> Dong Thap University  
783 Pham Huu Lau, Cao Lanh city,  
Dong Thap province, Vietnam  
Email: trandainghia158@gmail.com

**ABSTRACT:** *Improving the quality of training and education of students is an important task of high school teachers. In order to perform that task, research activities on applied educational sciences is necessary to meet the changes in teaching and evaluating based on competence approach for high school students. Through a survey on theoretical research and its current status, the article examines an overview of research activities on applied educational science based on competence approach for school managers and teachers, thereby suggesting management measures in line with the current situation of developing school managers and teachers at high schools in Lao Cai province.*

**KEYWORDS:** Management, developing, scientific research, applied education, high schools.